PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 40

Chúng ta tùy tiện nêu ra một thí dụ, thí dụ chúng ta ở trong nhà giặt quần áo, nấu cơm, đó là việc mà mỗi người phụ nữ chủ gia đình ngày ngày phải làm. Bạn có biết giặt quần áo là tu giới-định-huệ, nấu cơm cũng là tu giới-định-huệ không? Nếu như bạn thông đạt tường tận, bạn từ sớm đến tối khởi tâm động niệm không hề rời khỏi Bồ Tát hạnh, bạn đang tu Bồ Tát đạo. Nếu bạn không hiểu rõ, không thông đạt, thì tâm bạn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Khác biệt này quá lớn. Truy cứu căn nguyên của sự khác biệt này là sai biệt ở ngay một niệm, một niệm giác, một niệm mê. Một niệm giác, chúng ta giặt quần áo có trình tự của giặt quần áo, có phương pháp giặt quần áo, y theo phương pháp thứ tự mà làm chính là trì giới. Giặt quần áo phải có một khoảng thời gian, phải có mấy mươi phút, mấy mươi phút phải có lòng nhẫn nại ở đó chờ, đó là tu định. Quần áo giặt được sạch sẽ, được ủi thẳng đẹp, đó là trí tuệ. Cho nên không luận việc lớn việc nhỏ, luôn là tương ưng với "*Tam vô lậu học*". Tương ưng với "*Tam vô lậu học*" thì tương ưng với "*Lục độ*", tương ưng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu như triển khai ra liền viên mãn, tương ưng với Bồ Tát lục độ vạn hạnh. Cho nên Bồ Tát đạo tu ở nơi nào? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, mọi nơi mọi chỗ đều là viên mãn Bồ Tát hạnh. Chúng ta dùng loại tâm tình này để cúng dường chư Phật.

Ngày nay chúng ta phải thực tiễn ngay bổn phận của mình, thực tiễn vào ngay hiện tiền, làm thế nào "*cúng dường chư Phật*"? Niệm Phật chính là cúng dường chư Phật. Niệm Phật phải biết niệm, phải "***phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm***". Tám chữ này chính là cúng dường chư Phật. Cúng dường chư Phật là tự độ. Cho nên, phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỉ đến tiếp dẫn, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều khác miệng đồng âm đến khuyên bảo chúng ta. Điều này chúng ta xem thấy ở trên Kinh A Di Đà. Chư Phật Như Lai vì sao phải tán thán? Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện là "*phổ độ chúng sanh sớm ngày thành Phật*". Phật Bồ Tát không hài lòng xem thấy chúng ta trễ một ngày thành Phật, luôn hy vọng nhìn thấy chúng ta mau chóng thành Phật. Đó là nguyện vọng của chư Phật Như Lai.

Pháp môn Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc này là pháp môn ngay đời này thành Phật, là pháp môn đệ nhất tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, không hề quanh co uyển chuyển, mà dạy cho bạn ngay trong một đời chứng được cứu cánh viên mãn. Bạn nói xem, pháp môn này thù thắng dường nào! Thế nhưng pháp môn như vậy nhất định phải độ chúng sanh căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi có thể tin tưởng, không hoài nghi, liền có thể phát nguyện và không thoái chuyển, dõng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Người như vậy trong bổn tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi, hay nói cách khác, duyên của họ làm Phật hiện tại đã chín muồi. Thật không dễ dàng. Không phải họ làm Bồ Tát, làm A La Hán, mà là làm Phật. Nhân duyên làm Phật đã chín muồi, hay nói cách khác, ngay trong đời này họ phải đi làm Phật. Việc này quá hi hữu.

Trên Kinh Di Đà nói: "*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*". Họ đồng thời có đầy đủ ba điều kiện chủ yếu là thiện căn, phước đức, nhân duyên, cho nên họ nhất định được sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật. Thành thật mà nói, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền làm Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm Phật. Chúng ta xem thấy trong bốn mươi tám nguyện của Kinh này, đó là A Di Đà Phật chính mình nói: "*Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*". A Duy Việt Trí chính là Phật, không phải Bồ Tát thông thường. Chư Phật Như Lai lại nói pháp môn này gọi là pháp khó tin. Đương nhiên khó tin, vì duyên làm Phật chưa chín muồi nên họ không tin tưởng. Vậy ai tin tưởng? Người làm Phật tin tưởng, không phải người làm Phật thì không tin tưởng. Đạo lý chính là như vậy. Người căn tánh Bồ Tát không tin tưởng. Người căn tánh Thanh Văn, Duyên Giác đương nhiên càng không tin tưởng. Chỉ có người căn tánh nhất Phật thừa thì họ tin sâu, không hoài nghi. Cho nên họ cúng dường chư Phật, cúng dường chư Phật chính là xưng niệm một câu danh hiệu này. "*Một niệm tương ưng một niệm Phật*", cái niệm này không phải chỉ cúng dường một vị Phật, mà là cúng dường hết thảy hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả chư Phật. Pháp môn này gọi là pháp môn bình đẳng, bình đẳng phổ cúng tất cả chư Phật Như Lai.

Ngày mai là Quốc khánh của Singapore. Tối nay là đêm trước của ngày Quốc khánh, các vị phát tâm ở tại đây niệm hai ngày hai đêm, 48 giờ đồng hồ. Phước báo cúng dường này không cần phải nói, chúng ta không cách gì tính được, tất cả chư Phật Như Lai đều nói không hết. Bạn cúng dường chư Phật như vậy có hiệu

quả chân thật hay không? Phải xem bạn niệm Phật có thành tâm hay không, bạn niệm có được tương ưng hay không. Nếu dùng tâm chân thành mà tương ưng thì công đức đó không thể nghĩ bàn. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

"*Khai đạo quần sanh*" là độ người. Chúng ta hiện nay có thể đem pháp môn thù thắng này, dùng phương tiện khéo léo rộng vì tất cả đại chúng mà giới thiệu, đó chính là "*khai đạo quần sanh*". "*Khai*" là khai mở bế tắc cho họ, đó là ngôn giáo. Trong "*đạo*" thì có thân giáo, chúng ta phải làm tấm gương cho họ xem. Thân giáo thù thắng hơn nhiều so với ngôn giáo. Chúng ta khuyên người niệm Phật, nói đến lở da miệng họ vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, họ vẫn rất khó tiếp nhận, bán tín bán nghi. Hôm nay niệm Phật đường được xây dựng, bảo họ đích thân đến nơi đây niệm Phật một ngày thì họ liền tường tận. Vì sao vậy? Họ chính mình thể nghiệm. Niệm Phật đường này hoàn toàn khác với các niệm Phật đường khác. Khác nhau ở chỗ nào vậy? Đạo tràng này là đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm. Bạn thấy trong đó không có làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không có làm những việc vụn vặt này. Ngoài điển tích của Tịnh Tông ra, không xen tạp bất cứ Kinh điển nào. Cho nên, đây là một đạo tràng thanh tịnh không gì bằng. Nhiều Pháp sư như vậy ở trong đạo tràng dẫn chúng, bạn đến đâu mà tìm được một nhóm Tỳ Kheo thanh tịnh? Ngày trước họ thanh tịnh hay không chúng ta không quản họ, họ đến Singapore hai tháng qua được thanh tịnh. Ngày hôm qua không thanh tịnh không liên quan, hôm nay thanh tịnh thì được rồi. Thanh tịnh Tỳ Kheo đến đâu để mà thỉnh? Không thỉnh được. Họ ở nơi đây không cần danh vọng lợi dưỡng, không cần bạn cung kính cúng dường, không cần đến thứ gì, họ đều là phát khởi được tâm thanh tịnh nhất. Mọi người cùng nhau đến niệm Phật, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, đạo tràng này tôi rất rõ ràng, tôi tin tưởng các vị đồng tu đầu óc được thanh tịnh một chút, bình lặng một chút có thể biết được đạo tràng này có Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Mọi người chúng ta ở trong đạo tràng này cùng niệm Phật với Phật Bồ Tát, bạn nói xem thù thắng dường nào. Rốt cuộc ai là Phật Bồ Tát? Nếu như bạn đi tìm thì bạn nhất định không tìm ra được. Nếu bạn đi tìm thì Phật hiệu của bạn sẽ niệm không được tương ưng. Vì sao vậy? Bạn xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư. Niệm Phật nhất định không được xen tạp.

Người xưa ghi chép ở trong tiểu thuyết những việc xen tạp rất nhiều. Như triều nhà Minh, Thích Kế Quang là một vị tướng quân, là Phật giáo đồ kiền thành. Bình thường ông tụng Kinh Kim Cang, tụng rất có lực. Có một hôm, ông nằm mộng thấy một binh sĩ trận vong, là thuộc hạ của ông, đến cầu xin ông đọc một

quyển Kinh Kim Cang để siêu độ cho anh ấy. Sau khi ông tỉnh dậy, liền rất cung kính mà đọc Kinh và hồi hướng cho vị binh sĩ này. Đến tối ngày hôm sau, ông lại nằm mộng thấy binh sĩ này đến cảm tạ: "*Cảm tạ Tướng quân, tôi chỉ nhận được có nửa bộ Kinh Kim Cang*". Ông hỏi: "*Vì sao vậy*?". "*Bởi vì khi Ngài đọc Kinh Kim Cang đến đoạn giữa thì xen tạp hai chữ "**không dùng**", cho nên hiệu quả này chỉ có được phân nửa*". Ông lại nghĩ ông không có nói "*không dùng*". Bỗng nhiên nghĩ ra, khi ông đọc Kinh, người hầu của ông bưng đến cho ông một tách trà, ông không có nói chỉ có phẩy phẩy tay, trong lòng khởi lên ý niệm "*không dùng*". Bạn xem, như vậy liền mất đi hết phân nửa. Đây có thể thấy được, xen tạp là việc hư hại, cho nên không được xen tạp. Thích Tướng quân ngày hôm sau tụng lại một bộ nữa và tụng rất cung kính. Buổi tối lại nằm mộng thấy người binh sĩ này đến cảm tạ ông, anh ấy toàn bộ nhận được thọ dụng và được siêu sanh. Vì vậy, niệm Phật tụng Kinh không nên xen tạp. Nếu như bạn nghe tôi nói trong Phật đường này có Phật đang ở, bạn đi tìm xem ai là Phật là bạn xen tạp rồi, xem như toàn bộ công phu niệm Phật của bạn phá hư hết.

Phải nên quán tưởng như thế nào? Ngoài chính mình ra, mọi người đều là Phật, người người đều là chư Phật Như Lai hóa thân, như vậy công phu của bạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì tâm rất chân thành, cùng với nhiều Phật như vậy niệm Phật. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, không khí này rất tốt, hai mươi bốn giờ nhất định bạn sẽ không mệt mỏi, càng niệm càng hoan hỉ. Vì sao vậy? Vì cùng ở chung với nhiều chư Phật Như Lai như vậy. "*Người gặp việc vui, tinh thần thoải mái*". Cùng ở chung với một vị Phật thì đã cảm thấy rất vinh dự rồi, nay được cùng ở chung với nhiều Phật như vậy. Nhất định phải xem mỗi một người là Phật thật, nhất định không phải Phật giả, nhất định không phải là trong tưởng tượng của bạn họ là Phật, mà họ chính là Phật thật, những vị Phật này đến giúp ta niệm Phật, những vị Phật này đến hướng dẫn ta niệm Phật. Bạn nói xem, niệm Phật đường này thù thắng biết dường nào! Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Ở đây còn có một tầng ý nghĩa rất sâu, chính là nói những vị Bồ Tát này đã chứng được "*pháp tánh không*", đã chứng được "*pháp tướng vô sở hữu*", tại vì sao phải cầu vãng sanh, vì sao còn phải khuyến hóa chúng sanh? Có phải là họ nhiều chuyện không? Không phải! Sau khi chứng được pháp không, tường tận thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian, sau khi chứng được "*bất khả đắc, vô sở hữu*", lòng từ bi trong tự tánh tự nhiên liền sanh khởi. Phát tâm đó không phải miễn cưỡng, không phải người ta khuyên bạn, mà trong tự nhiên sanh khởi ra.

Pháp vốn như vậy. Sanh khởi lòng đại bi này, như trên "Kinh Duy Ma" nói những vị Bồ Tát này là "*tuy chí chư Phật quốc, tức chúng sanh không*". Chính là họ chân thật thông đạt tường tận tất cả pháp thế xuất thế gian, Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới là "*mộng huyễn bào ảnh*", "*như lộ như điện*". Họ chân thật biết được, chân thật tường tận, nhưng họ vẫn thường tu Tịnh Độ, giáo hóa chúng sanh và niệm Phật cầu sanh A Di Đà Phật quốc độ. Vì sao họ làm như vậy? Họ thị hiện tấm gương cho những người vẫn chưa được độ nhìn thấy, đó là từ bi chân thật. Vì sao phải độ những chúng sanh này? Vì mình và người không hai. Nếu chúng sanh chưa độ hết, xin nói với các vị, tự giác liền không thể viên mãn. Cũng giống như thân thể này của chúng ta, chúng ta biết được thân thể có rất nhiều tế bào, chỗ nào trên thân nổi lên một u nhọt thì bộ phận đó, tế bào ở chỗ đó có bệnh. Nếu ta không chữa hết cho nó thì thân thể của chúng ta không được khỏe mạnh tròn đầy, sẽ còn có một chút kém khuyết. Mười phương thế giới còn có những chúng sanh mê hoặc điên đảo, còn có những chúng sanh luân hồi nơi sáu cõi thì cũng giống như trên thân nổi lên u nhọt vậy. Chúng sanh mê hoặc điên đảo phân mình phân người, nhưng trong cái nhìn của chư Phật Bồ Tát thì tình dữ vô tình đồng một pháp thân, đồng một lý thể, đồng một tâm tánh, cho nên gọi là "*đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*".

Ngày nay chúng ta xem thấy thế giới thường xảy ra tai nạn, xem thấy người thông thường nhận lấy những thống khổ. Người chân thật thông đạt chân tướng sự thật sẽ biết được đó là một bộ phận của toàn thân thể chúng ta, chúng ta sẽ không ngần ngại giúp cho họ. Hiện tại nếu có cấp nạn thì trước phải cứu cấp. Cứu cấp đương nhiên là thuộc về tài bố thí. Trước lấy bố thí tài làm nhân duyên, cùng kết duyên với những chúng sanh này, có duyên với họ rồi, sau đó lại dùng pháp bố thí khuyến hóa những chúng sanh này vĩnh trừ ác nghiệp, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, liền có thể cải thiện hoàn cảnh đời sống và có thể vĩnh viễn không bị những tai hại này. Chỗ này nhất định dựa vào chỉ đạo của Phật pháp.

* * *

Kinh văn: "**Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang**".

Câu này hoàn toàn cùng với câu Kinh văn phía trước là "*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*" chiếu ứng lẫn nhau. "*Hóa hiện kỳ thân*" chính là thị hiện, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Tuy là hóa hiện kỳ thân, nhưng chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. "*Do như điện quang*", biết được tất cả những hóa hiện đều là "*mộng huyễn bào ảnh*". Bạn thấy họ ở trong đó thành tựu Phật pháp,

thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Thành tựu, dùng lời nói chúng ta để nói là vô lượng vô biên công đức, thế nhưng chính mình tâm địa phải thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm. Điểm này rất quan trọng, rất then chốt. "*Điện quang*" chính là nói sanh diệt đồng thời, hiển thị ra chân tướng sự thật hóa hiện. Sanh diệt đồng thời chính là trong Phật pháp thường nói không sanh không diệt.

* * *

Kinh văn: "**Liệt ma kiến cương, giải chư thúc phược**".

Đoạn phía trước là tự thọ dụng của Bồ Tát, "*hóa hiện kỳ thân, do như điện quang*", đó là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật thì không thể giúp đỡ chúng sanh. Có được trí tuệ chân thật thì khi giúp đỡ chúng sanh không những chính mình không bị mệt mỏi, mà trái lại còn tăng thêm định huệ. Nếu như chính mình không vào được cảnh giới này thì khi giáo hóa chúng sanh sẽ bị chúng sanh dẫn đi mất. Trường hợp này thì rất nhiều, có từ thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời. Không hiểu rõ chân tướng sự thật, không phải thật hiểu rõ, không phải thấu triệt tường tận, họ "*ngã Pháp*" hai chấp không buông bỏ. Hay nói cách khác, trong lòng họ vẫn còn có phải quấy nhân ngã, còn có nhiều phiền não tập khí rất nồng hậu, chưa đoạn, khi gặp được duyên bên ngoài nó liền khởi hiện hành, họ liền sanh phiền não. Sanh phiền não thì họ liền tạo ác nghiệp, vẫn phải đọa lạc luân hồi. Nguyên nhân chính là họ chưa triệt để tường tận. Chưa thật triệt để tường tận, nếu như có mang theo một ít tập khí thì vẫn không hề gì. Đó là A La Hán, Bồ Tát luôn luôn thị hiện như vậy. Như trên Kinh Phật nói với chúng ta, Ngài Xá Lợi Phất là một đệ tử có trí tuệ bậc nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Ngài còn có tập khí sân hận. Ngài Ca Diếp Tôn Giả là một vị có sức định rất sâu, là truyền nhân của Thiền Tông. Thích Ca Mâu Ni Phật đem Thiền Tông truyền cho Ca Diếp. Ca Diếp là Tổ thứ nhất của Thiền Tông. Người thiền định sâu như vậy mà khi nghe thiên nhân tấu nhạc (đây là loại âm nhạc rất mỹ miều), Ca Diếp bất tri bất giác liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhảy múa khiêu vũ, Ngài cũng không kìm nổi, nên khi nghe tiếng liền đứng dậy nhảy múa. Việc này nói rõ điều gì? Nói rõ tập khí sâu nặng. Thế nhưng tuy họ có tập khí này, nhưng nhờ công phu nên vẫn không đến nỗi rơi vào trong sáu cõi luân hồi. Cho nên những A La Hán và những vị Bồ Tát Quyền Giáo này, ở trong Kinh Phật nói những câu chuyện của họ rất đáng để chúng ta cảnh giác. Vì sao vậy? Họ giác ngộ được nhanh, quay đầu được nhanh, cho nên không chướng ngại. Phàm phu chúng ta ở trong mê hoặc không biết quay đầu, nên phiền phức này rất lớn, không biết được quay đầu nên ác nghiệp càng tạo càng nặng. Họ quay đầu nhanh, giác ngộ mau.

Độ hóa chúng sanh là "*Liệt ma kiến võng, giải chư thúc phược*". Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, dùng sức định huệ phá sở tri chướng và phiền não chướng. "*Ma kiến*" chính là sở tri chướng, "*thúc phược*" chính là phiền não chướng. Cho nên chính mình phải có định huệ, phải có phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo đều là thuộc về giới sở nhiếp, trong giới học hàm nhiếp lấy. Do đây có thể biết, không rời khỏi Tam học, chính mình tự độ và độ người đều phải tương ưng với Tam học. Chúng ta ở trong sáu cõi ba đường (trong Phật pháp thường gọi là hiểm đạo), chúng ta có thể giữ thân không bị ô nhiễm, không bị đọa lạc. Có được bản lĩnh và công phu như vậy là chính mình vĩnh viễn ở ngay trong chánh định, không luận là cảnh duyên thế nào, trong lòng vĩnh viễn là thanh tịnh và tường tận, không bị mê hoặc. Lúc đó bạn mới có năng lực giúp đỡ và dạy bảo người khác làm thế nào phá tà tri tà kiến. "*Kiến*" thí dụ cho cái lưới, lưới là thí dụ. "*Ma kiến*" chính là tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm và kiến giải sai lầm. Phật pháp dạy cho chúng ta chánh tri chánh kiến, ma kiến thì hoàn toàn tương phản với chánh tri chánh kiến.

Làm thế nào điều chỉnh quan niệm sai lầm của họ? Phương pháp tốt nhất ở thế gian chúng ta là giảng Kinh nói pháp. Sự việc này không phải thời gian ngắn, mà phải cần thời gian dài. Mục đích giảng Kinh nói pháp là phải giúp cho họ khai ngộ. Nếu như họ không khai ngộ, thì dù có nghe một trăm năm cũng chỉ uổng công, thậm chí còn đem Kinh điển của Phật biến thành ma kiến. Việc này rất nhiều. Chúng ta thường nói: "*Không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*", hiểu lầm ý nghĩa của Như Lai, hiểu sai ý nghĩa của Như Lai, người xưa gọi là "*Xem chữ hiểu nghĩa, ba đời Phật oan*", đem Phật Kinh cũng biến thành tư tưởng và kiến giải sai lầm. Cho nên, trong "Kinh Hoa Nghiêm" và "Đại Trí Độ Luận" thường nói: "*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*". Thế gian này có người thông minh và trí tuệ, nhưng họ có thể xem hiểu được Phật Kinh không? Xem không hiểu! Vì sao xem không hiểu? Kinh điển của Phật từng câu từng chữ là nghĩa ở ngoài lời, đó là chỗ khó của Phật pháp. Nếu bạn ở trong văn tự, trong thanh âm mà cầu, thì nhất định không cầu được Phật pháp.

Định nghĩa của hai chữ Phật pháp này phải hiểu cho tường tận. Phật pháp là pháp giác ngộ, hay nói cách khác, nếu bạn ở trong văn tự âm thanh mà cầu thì quyết định không thể khai ngộ. Tại vì sao không thể khai ngộ? Vì chấp tướng! Lìa tướng mới có thể khai ngộ, chấp tướng thì không thể khai ngộ. Chấp tướng là bạn chưa lìa khỏi phân biệt chấp trước. Bạn phải đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì bạn mới có thể khai ngộ. Cho nên, Phật ở trên Kinh thường tán thán: "*Người*

khéo nói, nói mà không nói, không nói mà nói; người khéo nghe, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe", họ có chỗ ngộ. Chấp trước ở trong Kinh giáo thì sai. Trong "Kinh Kim Cang" Phật nói rất hay, Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có pháp gì để nói. Phật đã không có pháp có thể nói, thì trong Phật pháp còn có ý nghĩa gì? Nếu chúng ta muốn nghĩ trong Kinh có đạo lý và ý nghĩa gì thì sai rồi. Vì vậy, Kinh điển mà Phật bốn mươi chín năm đã nói ra không có ý nghĩa. Nếu như có ý nghĩa, thì Phật thật có nói pháp. Phật đã nói pháp bốn mươi chín năm, Phật không hề xen tạp một chút ý kiến của mình trong đó, cho nên Thế Tôn Ngài nói Ngài không hề nói gì. Không nói nhưng vì sao nói hết bốn mươi chín năm? Sự việc này là thế nào? Phật nói được rất hay, những lời Ngài nói ra không hề có chút ý kiến của chính mình. Vậy là ai nói ra? Là cổ Phật đã nói! Cho nên thái độ của Ngài giống y như Khổng Lão Phu Tử: "*Thuật nhi bất tác*", đều là thuật nói của người khác, không hề có chút ý kiến của chính mình. Lại nói với các vị, người khác đó là ai? Là tất cả chư Phật Như Lai. Tất cả chư Phật Như Lai là một vị nào? Xin nói với các vị, nói đến chân thật là chân như bổn tánh, trong tự tánh cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, trong tự nhiên lưu xuất ra, pháp vốn như vậy. Vì vậy trong "Kinh Hoa Nghiêm" mới nói: "*Trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*". Chúng ta đem những Kinh này hợp lại xem liền có thể thể hội được ý nghĩa, đó mới là chân thật nói pháp, mới chân thật có thể phá trừ hết thảy những tri kiến sai lầm của chúng ta. Do đó, nói pháp phải chú trọng "*thiện xảo*". "*Xảo*" là phương pháp xảo diệu. "*Thiện*" là khiến cho người nghe có thể ngộ nhập, đó mới gọi là thiện. Người nghe không thể ngộ nhập là tuy xảo mà không thiện, cho nên phải giúp đỡ người nghe ngộ nhập mới được.

Làm thế nào mới có thể ngộ nhập? Có phải là phải tìm một người chân thật rất cao minh để nói pháp không? Không phải vậy! Thí dụ này của người xưa rất nhiều, người nói pháp chưa khai ngộ, mà người nghe pháp khai ngộ rồi, vậy thì diệu, đúng như câu nói: "*Biết nói không bằng biết nghe*". Vì sao các bạn các vị đồng tu đã nghe Kinh nhiều năm như vậy mà không hề ngộ nhập? Vì bạn không biết nghe! Vì sao bạn không biết nghe? Vì tâm của bạn không định! Hiện tại tốt rồi, hiện tại chân thật có phương tiện khéo léo. Trong niệm Phật đường niệm Phật thêm vài ngày, tâm liền được định. Khi tâm được định thì nghe lại sẽ không như nhau, nghe lại bạn sẽ có chỗ ngộ. Từ ngay chỗ này tôi nghĩ một số đồng tu trong lòng phải nên có chút thể ngộ và thể hội được.

Tại sao người thời xưa xem Kinh nghe giảng thì rất dễ dàng thể hội? Người hiện đại xem ra dường như còn thông minh hơn so với người xưa, tại vì sao nghe

qua mấy mươi năm, có khi nghe qua cả đời đều mơ mơ hồ hồ, đều không thể khai ngộ? Chúng ta phải nên hiểu rằng người xưa học Phật, không luận tại gia hay xuất gia, đều trải qua quá trình năm năm học giáo. Năm năm học giáo là ý gì vậy? Là năm năm học giới. Năm năm học giới không phải học giới luật, mà là tuân thủ răn dạy của thầy. Bạn thấy ngày trước nếu muốn học Phật, năm năm đầu đến đạo tràng để làm tạp vụ, ngày ngày phải làm những việc nặng nhọc. Bạn làm những việc này để làm gì vậy? Tu phước, không có phước thì không được. Cho nên năm năm đầu tu phước tu huệ, phước huệ song tu. Huệ thì tu như thế nào vậy? Huệ là tu căn bản trí. Năm năm dạy bạn cái gì? Dạy bạn vô tri, hoàn toàn làm cho tâm bạn định lại.

Ở Thiền Tông là dùng phương pháp tham cứu làm cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thảy đều vắng bặt. Bạn mỗi ngày ngồi thiền trong Thiền đường, Đường chủ trên tay cầm một cây hương bảng, để làm gì? Để đánh người! Xem thấy bạn ngồi ở đó vọng động, có vọng tưởng thì đánh bạn, làm cho vọng tưởng vắng lặng. Thấy bạn không có vọng tưởng cũng đánh bạn, vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn hôn trầm. Cho nên thầy của Thiền đường khéo làm, ngày ngày đánh hương bảng. Thế nhưng thực tế mà nói cũng không dễ dàng, phải đánh cho họ khai ngộ mới được, cái hương bảng đó đánh chết người mà cũng không được khai ngộ thì họ có tội. Cho nên cái thiền bảng của họ, người sáng mắt thấy được bạn, đó là khi đánh làm cho bạn khai ngộ. Nếu như đánh mà không khai ngộ thì không đánh, vì cái đánh đó là sai. Đánh là khi thấy được bạn sắp khai ngộ rồi, liền cúng dường cái thiền bảng này cho bạn, khiến cho bạn cảnh giác khai ngộ.

Giáo Hạ là dùng phương pháp dạy bạn đọc Kinh. Mỗi một tông phái, mỗi một đạo tràng, cách học của họ không như nhau. Tông Thiên Thai thì trong năm năm phải thuộc ba bộ Kinh lớn. Ba bộ Kinh lớn là "Kinh Pháp Hoa Văn Cú" do Đại Sư Trí Giả trước tác, ngay đến chú giải Kinh cũng phải thuộc; "Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Sám", các vị đều biết, hiện tại quyển đóng bìa cứng là ba cuốn rất dày, lúc trước loại quyển kết chỉ là hai mươi quyển; ngoài ra còn có phương pháp tu hành của Ngài "Ma Ha Chỉ Quán". Đó là ba bộ Kinh lớn của Thiên Thai. Quyển kết chỉ lúc trước tổng cộng sáu mươi quyển, trong năm năm phải học thuộc nhuần nhuyễn sáu mươi quyển này, ngày ngày dạy bạn làm việc này. Nếu bạn đang làm việc khác, sau khi làm việc xong thì phải mau học thuộc Kinh. Cho nên trong giảng đường không có chỗ ngồi cho bạn, bạn không thể nghe Kinh, trong thiền đường cũng không có chỗ ngồi cho bạn. Trong năm năm chỉ là

phục vụ đại chúng. Sau năm năm bạn mới có tư cách đến giảng đường để nghe Kinh, đến Thiền đường để tham thiền, lúc này mới có chỗ ngồi cho bạn. Cho nên trong năm năm này là tu phước tu huệ. Tu phước chính là vì thường trụ làm việc, chăm sóc đi lại sinh hoạt của đại chúng. Tu huệ là bạn hoàn toàn học thuộc lòng Kinh điển, không có giảng giải. Học thuộc là giới-định-huệ tam học một lần hoàn thành, làm cho tâm bạn định lại, bạn sẽ không có vọng tưởng. Nếu có vọng tưởng thì bạn không thể thuộc được. Dùng phương pháp này để tu căn bản trí. Có được nền tảng năm năm như vậy rồi, vào trong giảng đường nghe giảng Kinh thì họ làm sao không khai ngộ cho được! Nhiều ít đều sẽ có chỗ ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ, luôn có chỗ ngộ. Vì vậy đối với việc tu học của họ pháp hỉ sung mãn, rất có đạo lý.

Người hiện tại chúng ta đã bỏ mất đi nền tảng này, hơn nữa vừa tiếp xúc Phật pháp thì nghe qua rất nhiều người giảng và xem qua rất nhiều tư liệu khác nhau, xem đến mê hoặc, làm cho đầu óc bị rối tung, hồ đồ, nên hiện tại người khai ngộ không có. Cho nên hiện tại chúng ta không phải là "*liệt ma kiến võng*", mà là đã đọa ma kiến võng, chúng ta đã đọa vào trong lưới của ma, không thể ra khỏi. Thế nên niệm Phật đường này đã có công đức hy hữu, cho nên nỗ lực giảng. Mọi người phải đến niệm Phật đường, niệm Phật một ngày hai mươi bốn giờ đồng hồ, niệm được ba năm đến năm năm, bạn lại đến nghe tôi giảng Kinh thì bạn sẽ có chỗ ngộ. Đó là đạo lý nhất định. Niệm Phật đường là cái gì? Niệm Phật đường chính là đem tất cả phiền não tri kiến thảy đều niệm tiêu hết, bạn ở trong niệm Phật đường chỉ có một niệm "**A Di Đà Phật**".

Niệm Phật đường của chúng ta hoàn toàn khác với niệm Phật đường khác, bốn bề đều là Phật tượng của Phật A Di Đà. Tôi nói qua với mọi người, nhiều tượng Phật đến như vậy thì các vị chính là đại chúng trong Hải hội Liên Trì, trong nhiều tượng Phật đến như vậy sẽ có một vị chính là bạn. Bạn chính mình hiện thân ở nơi đó là tượng Phật, giống y như Phật A Di Đà. Bạn sẽ nghĩ niệm Phật đường này rất thân thiết. Đó chính là hoàn cảnh y báo tu học thù thắng của chúng ta, đối với chính mình tu học là tăng thượng duyên tốt nhất. Cho nên, chúng ta hoan nghênh các đồng tu trên toàn thế giới đến niệm Phật đường này để niệm Phật. Các vị chính mình sẽ cảm thấy được, không cần phải tôi nói, bạn ở trong niệm Phật đường này niệm một tuần lễ, trong một đời này không luận bạn tham dự Phật thất niệm Phật ở đạo tràng nào cũng không hề thù thắng như ở đây. Bạn ở nơi đây một tuần lễ, cảm thụ của bạn quyết định không giống như các nơi khác. Chúng ta chính mình đi thể hội. Cho nên, ở niệm Phật đường này niệm được mấy

năm, sau đó nghe giảng Kinh sẽ thấy không hề như nhau. Hiện tại là ép bất đắc dĩ, mỗi ngày niệm Phật vẫn còn hai giờ nói chuyện xen tạp. Vì sao phải nói chuyện xen tạp? Sợ mọi người thoái tâm. Cho nên chúng ta hiện tại mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ là bơm hơi thêm cho bạn, là phòng bị bạn thoái tâm. Mỗi ngày đều đang khuyến khích. Đạo lý chính ngay chỗ này. Chân thật muốn giảng Kinh đạt đến mục tiêu này chính là muốn giúp bạn phá sở tri chướng, phá phiền não chướng, giúp cho bạn khế nhập cảnh giới, minh tâm kiến tánh. Vậy phải nên làm thế nào? Trước tiên ở niệm Phật đường cố gắng niệm cho tốt ba năm, sau đó mới đến nghe giảng Kinh. Đó là chúng ta chiếu theo qui củ để làm. Thế nhưng hiện tại tôi sợ ba năm niệm Phật này đến sau cùng thì mọi người đều chạy hết, không còn người nào, cho nên chúng ta không thể không khuyên nhủ ngày ngày, không thể không đem công đức lợi ích thù thắng này giải thích rõ ràng tường tận với mọi người, khiến cho mọi người hoan hỉ ở niệm Phật đường này niệm Phật. Thực tế mà nói, chỉ cần niệm trên nửa năm, bạn liền sanh tâm hoan hỉ, bạn liền dần dần khế nhập cảnh giới, Kinh này có nghe hay không thì không hề gì, bạn chân thật được thọ dụng. Cho nên, ở trong giai đoạn mở đầu, giảng Kinh là rất cần thiết.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ